TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS- PT
Ngày: 05- 3- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ.

Ông Sỹ Danh Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2019/HS- ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Số XX, ấp Tân Lộc X, xã Tân D, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Số XXX, ấp Tân Thuận X, xã Tân D, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn Bé T1 (chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1961(sống); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 23- 9- 2019 đến ngày 02- 10- 2019 được tại ngoại. Bị cáo đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 14- 9- 2019 đến ngày 19- 9- 2019, Huỳnh Văn T đến các cơ sở mua bán hoa, kiểng, chậu nhựa trên địa bàn thành phố S, tỉnh Đồng

Tháp ghi lại số điện thoại, sau đó bằng thủ đoạn gian dối T điện thoại gặp chủ cơ sở đặt mua hoa, kiểng, chậu nhựa nhằm chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 14- 9- 2019, T điện thoại gặp anh Thái Ngọc T3 là người trồng hoa, kiểng tại ấp Khánh N, xã Tân Khánh Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, T xưng tên là T và đặt mua 300 cây Vạn Lộc, giá 37.000 đồng/cây, tổng cộng là 11.100.000 đồng, thì được anh T3 đồng ý và thỏa thuận giao tại khu C, Khu công nghiệp S thuộc ấp Khánh H, xã Tân Khánh Đ, thành phố S.

T thuê xe tải đến nhận hàng, anh T3 đem cây kiểng đến địa điểm đã thỏa thuận giao xong thì T điện thoại kêu anh T3 đến quán cà phê Q tọa lạc tại khóm Tân M, phường Tân Quy Đ1, thành phố S để nhận tiền. Sau đó, T tắt nguồn điện thoại, T kêu xe tải (không rõ họ, tên, địa chỉ) chở 300 cây Vạn Lộc đem đến bãi đất trống ở xã Vĩnh T5, huyện Lấp V1, tỉnh Đồng Tháp cất giấu.

Đến ngày 15- 9- 2019 T thuê xe tải khác chở đến cơ sở Mai L tọa lạc tại xã Tân Khánh Đ, thành phố S thỏa thuận bán cho chị Nguyễn Thị Trúc L 300 cây Vạn Lộc với giá 35.000 đồng/cây, tổng cộng là 10.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 17- 9- 2019, T điện thoại gặp chị Đặng Thị Bích T là người mua bán hoa, kiểng tại khóm Tân H1, phường Tân Quy Đ1, thành phố S, T xưng tên là T4 và đặt mua gồm:

- 150 cây Bạch Mã, giá 40.000 đồng/cây = 6.000.000 đồng.

- 100 cây Giữ Tiền, giá 35.000 đồng/cây = 3.500.000 đồng.

- 100 cây Trầu Bà, giá 8.000 đồng/cây = 800.000 đồng.

- 40 cây bông Trang vàng, giá 45.000 đồng/cây = 1.800.000 đồng.

Tổng cộng là: 12.100.000 đồng.

Chị T6 đồng ý và thỏa thuận giao hàng tại khu C, Khu công nghiệp S thuộc ấp Khánh H, xã Tân Khánh Đ, thành phố S.

T thuê xe tải đến nhận hàng, chị T6 chở cây kiểng đến địa điểm thỏa thuận, giao xong thì T điện thoại kêu chị T6 đến Chợ thực phẩm S để nhận tiền. Sau đó T tắt nguồn điện thoại và T kêu xe tải (không rõ họ, tên, địa chỉ) chở tất cả các cây kiểng đem đến bãi đất trống ở xã Vĩnh T5, huyện Lấp V1, tỉnh Đồng Tháp cất giấu.

Đến ngày 18- 9- 2019, T thuê xe tải chở hoa kiểng trên thỏa thuận bán cho các cơ sở gồm:

- Bán cho Cơ sở U, tọa lạc tại xã Tân Khánh Đ, thành phố S của chị Lê Thị Phương T7 gồm:

+ 50 cây Bạch Mã, giá 30.000 đồng/cây = 1.500.000 đồng.

+ 50 cây Giữ Tiền, giá 40.000 đồng/cây = 2.000.000 đồng.

+ 100 cây Trầu Bà, giá 5.000 đồng/cây = 500.000 đồng.

+ 35 cây bông Trang vàng, giá 20.000 đồng/cây = 700.000 đồng.

Tổng cộng là: 4.700.000 đồng.

- Bán cho Cơ sở T8, tọa lạc tại xã Tân Khánh Đ, thành phố S của anh Võ Văn H2 gồm:

+ 50 cây Bạch Mã, giá 32.000 đồng/cây = 1.600.000 đồng.

+ 50 cây Giữ Tiền, giá 35.000 đồng/cây = 1.750.000 đồng.

Tổng cộng là: 3.350.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 19- 9- 2019, T điện thoại gặp chị Hồ Thị C là người mua bán chậu tại ấp Đông Q1, xã Tân Khánh Đ, thành phố S, T xưng tên là Đ5 và đặt mua 20.000 chậu nhựa, loại giỏ 70 cm, giá 770 đồng/chậu, tổng cộng là 15.400.000 đồng thì được chị C đồng ý và thỏa thuận giao tại khu C, Khu Công nghiệp S thuộc ấp Khánh H, xã Tân Khánh Đ, thành phố S.

T thuê anh Nguyễn Quốc V2 chạy xe mô tô 03 bánh đến nhận hàng, chị C giao chậu xong thì T điện thoại kêu chị C hẹn đến chợ Mương Đ3 thuộc xã Tân Khánh T9, huyện Lấp V1, tỉnh Đồng Tháp để nhận tiền. Sau đó, T tắt nguồn điện thoại, kêu anh V2 chở 20.000 chậu nhựa đem đến gần dốc cầu Cao Lãnh thuộc xã Tân M, huyện Lấp V1, tỉnh Đồng Tháp cất giấu.

Đến ngày 22- 9- 2019, T thuê anh Nguyễn Thành N1 chạy xe mô tô 03 bánh chở đến Cơ sở Ngọc A tọa lạc tại xã Tân Khánh Đ, thành phố S thỏa thuận bán cho chị Lê Thị Ngọc A 20.000 chậu nhựa với giá 550 đồng/chậu, tổng cộng là 11.000.000 đồng.

Sau khi bị T chiếm đoạt tài sản thì anh Thái Ngọc T3, chị Hồ Thị C đến Công an xã Tân Khánh Đ, thành phố Sc trình báo sự việc; chị Đặng Thị Bích T6 đến Công an phường Tân Quy Đ1, thành phố S trình báo sự việc. Đến ngày 23- 9- 2019 thì Huỳnh Văn T bị Công an bắt và thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và sim số 0939049370.

- Số tiền 1.499.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐGTS ngày 30- 9- 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố S kết luận:

- 300 cây Vạn Lộc lá đỏ có trị giá là: 35.000 đồng/cây x 300 cây = 10.500.000 đồng.

- 150 cây Bạch Mã có trị giá là: 32.000 đồng/cây x 150 cây = 4.800.000 đồng.

- 100 cây Giữ Tiền có trị giá là: 35.000 đồng/cây x 100 cây = 3.500.000 đồng.

- 40 cây Bông Trang vàng có trị giá là: 45.000 đồng/cây x 40 cây = 1.800.000 đồng.

- 100 cây Trầu Bà có trị giá là: 8.000 đồng/cây x 100 cây = 800.000 đồng.

- 20.000 chậu nhựa có trị giá là: 770 đồng/chậu x 20.000 chậu = 15.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 36.800.000 đồng.

Qua quá trình xác minh, điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã thu giữ và hoàn trả gồm:

- 300 cây Vạn Lộc do chị Nguyễn Thị Trúc L giao nộp và giao trả cho anh Thái Ngọc T3 nhận lại xong.

- 50 cây Bạch Mã, 50 cây Giữ Tiền, 100 cây Trầu Bà, 30 cây bông Trang vàng do chị Lê Thị Phương T7 giao nộp và giao trả cho chị Đặng Thị Bích T6 nhận lại xong.

- 9.000 chậu nhựa do chị Lê Thị Ngọc A giao nộp và giao trả cho chị Hồ Thị C nhận lại.

Các tài sản còn lại không thu hồi được gồm:

- 100 cây Bạch Mã.

- 50 cây Giữ Tiền.

- 10 cây bông Trang vàng.

Của chị Tiền

- 11.000 chậu nhựa của chị Châu

Bị cáo T đã thỏa thuận và bồi thường cho: Chị Đặng Thị Bích T6 trị giá các cây hoa kiểng trên số tiền 6.200.000 đồng; chị Hồ Thị C 11.000 chậu nhựa số tiền 7.920.000 đồng; chị Lê Thị Phương T7 số cây kiểng bị cáo bán cho chị T7 bị thu hồi, số tiền 5.000.000 đồng; chị Lê Thị Ngọc A số chậu nhựa bị cáo bán cho chị A bị thu hồi, số tiền 4.950.000 đồng.

Sau khi nhận lại được tài sản và tiền bồi thường thì các chị T6, C, T7, Ngọc A và anh T3 không yêu cầu gì.

Đối với chị Nguyễn Thị Trúc L có mua 300 cây Vạn Lộc và bị Công an thu hồi nhưng chị L chưa trả tiền cho T nên không bị thiệt hại.

Anh Võ Văn H2 có mua 50 cây Bạch Mã; 50 cây Giữ Tiền nhưng sau đó đã bán lại cho người khác nên cũng không bị thiệt hại. Do đó chị L, anh H2 không yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HS- ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23- 9- 2019 đến ngày 02- 10- 2019).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, bị cáo Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 14- 9- 2019 đến ngày 19- 9- 2019 bị cáo đã 03 lần dùng thủ đoạn nói dối đặt mua hoa, kiểng, chậu nhựa của các bị hại Thái Ngọc T3, Đặng Thị Bích T6, Hồ Thị C với tổng giá trị là 36.800.000 đồng, sau khi nhận hàng thì bị cáo mang hoa, kiểng, chậu nhựa cất giấu và bán lại cho người khác để lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân. Bị cáo thừa nhận Bản án số 70/2019/HS-ST ngày 28- 11- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng, không oan, sai. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tuyên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 02 (Hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Tòa án sơ thẩm cũng đã có xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm xét xử, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Huỳnh Văn T không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, bị cáo Huỳnh Văn T là người đã trưởng thành, bị cáo ý thức

được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì coi thường pháp luật, mong muốn nhanh chóng có tiền mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã dùng thủ đoạn nói dối, sử dụng tên giả, thỏa thuận địa điểm trả tiền giả để chiếm đoạt tài sản của các bị hại Thái Ngọc T3, Đặng Thị Bích T6, Hồ Thị C với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 36.800.000 đồng. Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi, mỗi lần đều đủ cơ sở cấu thành tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[2] Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HS- ST ngày 28- 11- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sc, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo và đã có áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Tòa án sơ thẩm cũng có đánh giá bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Do đó mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù với lý do gia đình bị cáo khó khăn nhưng không có căn cứ chứng minh. Hơn nữa xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn T.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23- 9- 2019 đến ngày 02- 10- 2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại Tạm giam CA Tỉnh;
- TA-VKS-THADS thành phố S;
- CQCSĐT Công an thành phố S;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh